

GIÁ BÀN	
BỘT-PHÁP	NGOẠI-QUỐC
Một năm: 5.000	6.000
Sáu tháng: 3.000	3.500
Ba tháng: 1.500	2.000

Mua báo phải trả tiền trước.
Thư và mandat gửi cho
M. TRẦN-ĐÌNH-PHIÊN - 41
đường Quảng-cáo, việc riêng
xin thương-giới trước.

TIẾNG DÂN

Chủ nhiệm kiêm Chủ bút
HUỖNH-THỨC-KHANG
Quản lý
TRẦN-ĐÌNH-PHIÊN

LA VOIX DU PEUPLE

Mỗi tuần xuất-bản hai kỳ: thứ tư và thứ bảy

ĐÀO-QUÂN
Bường Bông-Ba - Huế
Giấy phép nói số 82
Giấy phép: TIẾNG-DÂN - Huế

Một nghề tinh
hơn 36 nghề
lớ dờ.

GỒM NGHỀ VÀ CHUYỀN NGHIỆP

Ở vào thời đại sinh tồn cạnh tranh này, những kẻ không nghề không sao tìm ra chỗ đứng chưa; gia dĩ ngoại triều kinh tế khủng hoảng chung trên thế giới một ngày một lan rộng ra, đầu ở các xứ văn minh công nghệ thành-bành kia mà cái số thống-kế thất-nghiệp mỗi ngày còn mỗi tăng, huống là xứ kém sút thì cái nạn không nghề không phải nói nữa. Vì thế mà có cái thuyết « gồm nghề và chuyễn-nghiệp ».

Theo thuyết « gồm nghề » người ta nói rằng:

Cũng có nhiều giầy, khi dùi giầy này thì nối vào giầy khác; người ta sở dĩ cắt nghề là vì nghề mình chật hẹp; nếu như tập được nhiều nghề thì gặp cái gì cũng đủ mà ứng-phó theo nhíp ấy, tự nhiên khỏi sa vào cái nạn thất-nghiệp....

Nhà chủ trương cái thuyết chuyễn-nghiệp lại bác lại rằng: Nghề nghiệp trong đời có hàng ức hàng vạn mà làm từ tài lực mình thì có ngần, lấy sức một người mà toàn tập đủ các nghề, bữa nay tập thợ rèn, ngày mai tập làm thuốc, thì trọn một đời mình, nghề gì cũng không thành, rồi cựa cuột đảo không nên hàng, cái nghề lỡ dở của con chuột kia không có cái gì là hữu-dụng; chỉ bằng chỉ chuyên một nghề mà làm cho đến nơi đến chốn thì một nghề tinh mà mình đủ sang....

Ấy hai thuyết trên, nghe ra đều có một lý; vậy thì chúng ta nên thế nào?

Muốn trả lời câu hỏi trên thật là một điều không dễ. Xem trên lịch-sử thì lấy một người gồm cả nhiều nghề, như Liệt-á Nạp-Đa (Leonard de Vinci, người Ý), một nhà mỹ thuật mà số học, âm-nhạc, cái gì cũng tinh; Mạc-lạc (Mill; người Anh) đã thông triết-học mà khéo cả thực-vật, học gì cũng có tiếng. Đó là người gồm cả nhiều nghề. Còn như ông Ngôa Đắc (Watt) một đời chỉ chăm một việc phát-mình hơi nước, ông A - khắc (Arkwright) một đời chỉ phát-mình cái máy vơ tơ, đó lại là trọn đời chỉ chuyên một nghề mà làm nên công-nghiệp... Theo lý trên thì

chúng ta khó lòng mà phân-biệt gồm nghề và chuyễn-nghiệp đường nào là nên theo. Tuy vậy, những bậc danh nhân kể trên, có lẽ đều là đứng ngoài lẽ thường, không thể đem mà làm luật-chung; vậy phải chuyễn chuyễn hai thuyết ấy tìm ra một đường thông thường mà chúng ta nên theo:

Về đường thường thức thì nghề gì cũng nên biết, mà về đường nghiên-tinh thì nên chuyên một nghề. Sao thế? Có phđ-thông thường-thức thì gặp việc gì trên đời, đầu mình không phải là nhà chuyên-môn mà có thể nhận chỗ thông thường ấy mà tìm ra manh mối, dễ dung hợp với cái nghề của mình, không đến nỗi nhàn nhàn bỏ ăn, làm ngăn trở sự tiến-hóa chung. Có chuyên một nghề thì nghề mới được tinh, nghề có tinh mà sau mới mong khỏi sa vào cái cảnh thất bại. Nếu không thế, ở vào thời-đại sinh-tồn kinh khủng này mà không có nghề trong tay, thì chưa nói việc xã-hội nhân-quần, chứ phần cá-nhân mà cũng không khỏi con ma đói kia khuấy rối. Đồng-bào ta có nên gắng mà làm người có nghề không!

Kim - Sinh - sinh

Quốc kểu

Trái bao trắng khuyết lại trắng tròn.
Trời đất mênh mông một khối buồn.
Dưới nguyệt đêm hè hồn phảng phất,
Đầu nhánh cánh vồng giọng chon von.

Bạt-tuần chẳng ngại vàng cây cỏ,
Máu chảy khôn cầm đỏ nước non.
Đốt mặt gần xa ai ngủ thức?
Phương Đông kia đã rạng vầng son.

Khổ-ám
Cảnh Hoành-sơn
(Quảng-binh)

Hoành-sơn danh thắng phải là đây?
Ai khéo xây nên cảnh trí này?
Gắm trái sườn non hoa lẫn lá,
Lùa dâng mặt bể nước in trời.
Chấp chưởng l'ang đa đôi bên dựng,
Khắc khải đường quan một dải dài.

Dầu bể mặc dầu cơ tạo hóa,
Ngâm năm dải biển về còn tươi.
Hắc-Đình

Đáng của thấp thoáng ẩn mây lồng,
Ngắm cảnh Hoành-sơn lưỡng lạng lạng.
Trên chóp cổng voi, làn cỏ mọc;
Dưới chân bia đá, dẫu rêu phong.
Sóng dật mái bờ nghe âm ỉ,
Sương phủ sườn non bước ngại ngàng.

Tiếng quốc giọng gia đeo đất mới,
Nước non kêu gọi cảm tình chung.
Mau-Là

CHUYÊN HAY ĐÀN BÀ MỸ VỚI CÂY SÁP ĐÁNH MỜI

Ý kiến Lạc nhân đối với đồ trang sức lặt vặt của người đời? Thời cũng như ở kiến mọi người vậy: Lạc nhân cho toàn là đồ vô ích cả. Tuy nhiên, cái vô ích ấy vì nó trang khắp trong các dân tộc văn minh nên nó không phải là không quan hệ. Quan hệ về phương diện gì? Phương diện kinh tế.

Mà thật vậy. Ở cái buổi công thương phát đạt này có nhiều cái công nghệ mà trước đây ít thể kỷ thì không hề nào trong nỗi loai người nghĩ đến bao giờ. Ta chỉ kể thử một cái công nghệ làm phân sáp, nước hoa mà nghe chơi cũng đã thấy chuyện lạ rồi. Cũng như các chuyện kỹ thuật khác, cái công nghệ này phát đạt như là ở bên Huế kỳ. Ở Huế kỳ, cái nghệ làm phân sáp, dầu thơm, đã được một cái tên riêng: người ta nói « công nghệ sáp » (industrie de la beauté) cũng như nói « công nghệ xe hơi », « công nghệ cao su » v.v. mà cái công nghệ sáp « sáp » chiếm một địa vị rất lớn trong mười công nghệ quan yếu ở Huế kỳ.

Trong một cái tạp chí của phòng Thương mại Pháp ở Nữu-uớc, ông Concannon, chuyên về bên hóa học, có nói về cái công nghệ sáp và cái công nghệ định cái món trang sức Huế kỳ xai về các vật trang sức.... Trung năm 1929 là 25 ngàn triệu phat-lạng. Các vật trang sức ấy người ta kể từng lần là một ngàn ki-lô. Như năm 1929 thì Huế-kỳ đã bán hết:

- 2.000 tấn sơn đánh mới,
- 4.000 tấn phân đánh mới,
- 6.000 tấn thuốc rửa da cho mịn,
- 25.000 tấn sáp đánh da (crème),
- 9.000 tấn sáp phòng thơm,
- 50.000 tấn mỡ xức tóc,
- 26.000 tấn nước hoa.

Đó, thật kỳ này không phải Lạc nhân bày đặt ra đâu, đó là công phu điều tra của ông bác vật Concannon đó. Mình nghe những mấy ngàn tấn mấy vạn tấn mà phải khiếp, khiếp cho cái kiểu xa hoa một Huế-kỳ! Mà nghĩ lại không phải bình không họ điên gì mà mỗi năm vát cả mấy ngàn triệu phat-lạng quẳng xuống biển như thế. Có lẽ nói đó là vì cái nỗi ưa sự đẹp của một hạng người phong lưu, vì cái phương diện mỹ học (esthétique) của họ. Lạc nhân cũng vẫn tin như thế, nhưng lại có kẻ bảo rằng vì những điều mà người ta bảo là vô ích đó nhiều khi có ích. Họ nói như vậy rồi họ lại kể một chuyện kể cướp ở Chicago như sau:

Có một bà nọ một hôm đương đi tại một khoảng đường vắng, bị bọn cướp chặn đường dục cả văng ngực, nữ trung rồi nhảy lên xe hơi mà lùa thoát (bọn cướp ở Chicago đều có xe hơi). Bà kia nhìn chiếc xe, được được cái mà rõ, liền tìm cây bút chì để ghi, nhưng rồi cây bút chì cũng mất. Vì cái số xe qua dài nếu không chép thì không sao nhớ nổi. May mắn bà nghĩ ra, liền rút thời sơn đánh một má ghi số xe. Vì thế mà ngày sau số cảnh sát tìm mới ra cái lả hung đó kia và những đồ nhơ trang khố mất.

Đó, ai bảo cái thời sắp đánh mới là vô ích! Nhưng đó cũng là có ích cho người Huế kỳ, chứ như dân bà

CÁNH GIỚI TRUNG-HOÀ SAU KHI HỒ HÂN DÂN BỊ CẦU (UÔNG, HỒ, TƯỜNG, LY HỢP NHAU)

Người ta thường nói: đẹp loạn dòng vô, p ến sức thái bin' dùng vào, cái gì dùng theo thời ấy. Nếu đang lúc loạn lạc mà cứ đem người bát ra mà chơi với gươm súng thì sự thất bại không đường nào tránh khỏi.

Nước Tàu lâu nay, không phải ở vào thời loạn hay sao? Quốc dân đang từ sau Tôn-văn mất rồi, thì những người có tư cách kể Tôn mà lãnh tụ cho đảng có ba người: Uông Hổ, và Tường, Danh vọng nhân cách ba người ấy, người nước đều rõ. Song Uông và Hồ đều là tay văn nhân, duy Tường là một nhà xuất thân võ trang. Văn nhân thì ngoài đảng cương đảng quyền ra, không có cái gì nương dựa: còn võ trang thì bả g tạ vào võ lực. Đương khoảng biến loạn thì võ lực là chiếm phần ưu thắng, nên trong mấy năm nay, Uông Hồ khi thì khi sụt, mà địa vị của Tường vẫn vững như bàn thạch, k ông những k ông ai làm cho lay chuyển mà rất cực lại chiếm trung tâm điểm trong nước. Bọn văn nhân kia tuy có xu hướng « đảng đảng trị quân, đề cao đảng quyền », mà bọn võ trang thì chẳng cần đảng-quyền đảng kỷ gì cả chỉ lấy thủ đoạn « đảng quân trị đảng » dẫn dẫn rồi bao nhiêu quyền đảng vào cái trong tay quân lãnh tụ. Xem thế thì rõ những câu nói: Dĩ đảng trị quốc, chẳng qua là một lời dụng cho bọn võ trang mà thôi.

Uông, Hồ và Tường sở dĩ ly hợp, chỉ vì đảng quyền và binh quyền xung đột nhau, Hồ Uông xung đột là vì lãnh tụ, song cái tâm lý « đảng đảng trị quân » thì hai người cũng một ý kiến. Duy Tường thì trước sau ôm lấy chủ nghĩa « đảng quân trị đảng » thành ra chống đối nhau. Hồ Uông, Tường ly hợp đại để là thế.

Theo công lộ chánh tranh, phạm danh cái địa vị lãnh tụ, nếu đồng ở vào địa vị thất bại thì mới độ cái ở hợp tác nhau. Bằng một bên ở triều, một bên ở nội, thì cái cơ hợp tác không thể xuất hiện được. Bởi vậy nên từ nay về sau, nói rằng Tường Uông hợp tác (gần đây có huyền truyền tiếng ấy) không thể nói « Hồ Uông hợp tác », vì Uông và Hồ đồng ở vào địa vị thất bại, lại đồng một cái ý kiến đồng đảng trị quân; gặp khoảng đảng quyền truy lạc, Uông khởi lên thu thập các phái trong đảng mà phản kháng lại Tường, danh nhíp này thu thập cá phái Hồ mà tự làm lãnh tụ, như vậy không hơn cái mình mà lòn theo Tường hay sao? Uông là một người thức thời, có lẽ nghĩ xem cơ hội bay dựng làm thế nào, chúng ta sẽ xem sau này.

Khách-quan

ta đây thì phần nhiều báo coi đồng hồ mấy giờ mà còn không thấy được, huống là báo đọc số xe, với biến số xe! Thế mà ở xứ mình đây hề bước đến mấy chỗ đó hội, như ở các trường học, thì không biết lấy gì mà dụng cho hết những cấp mới đó chứ!

Lạc - nhân

Y-KHOA THƯỜNG-THỨC NHƯNG ĐỀU KHÓ KHĂN TRONG KHI SINH ĐẺ

Sinh đẻ là một việc tự nhiên. Bởi việc tự nhiên cho nên thường thường là một việc dễ dàng. Nhưng đôi ba khi cũng có đôi ba khó khăn. Để mà dễ dàng thì chỉ cần biết đôi ba điều vệ-sinh là được. Vệ sinh trong kỳ đẻ thường, đều đó đã có nhiều nhà y-sĩ bàn rồi. Nói theo đây, tôi xin bàn những điều khó khăn trong khi sinh-đẻ.

I. Bị băng huyết trong khi có thai. Ai cũng biết rằng: trong 9 tháng có thai, không có kinh nguyệt, không khi nào có máu ở cửa mình ra. Nếu có thì là băng huyết.

Bị băng huyết cách ấy có nhiều: a/ Bị băng huyết trong 6 tháng đầu là vì hư thai; hư thai như thế rồi bị tiểu sản (avortement).

b/ Nếu thai đã già, nghĩa là đã quá 6 tháng, mà bị băng huyết, như thế là mắc placenta previa. Placenta previa nghĩa là cái nhau nằm trong tử cung không nhả nơi, vì nằm không nơi nên trở sớm ra, vì trở sớm mà có máu chảy.

c/ Có người đàn bà có thai được ba bốn tháng chỉ đó rồi mà thỉnh thoảng bị băng, lại thai lớn rất chóng, mới ba bốn tháng mà lớn như thai sáu bảy tháng; như thế là bị môle hydatiforme. Môle hydatiforme nghĩa là cái nhau hư, hư thành những hạt nhỏ như: trong trong như trứng cá.

d/ Có khi cái nhau nằm trong tử cung nhả nơi, mà cũng cứ trở sớm, trở trước ngày sinh-đẻ; như thế cũng bị băng huyết (détachement prématuré du placenta). Huyết chảy ra ngoài cửa mình ít mà chảy vào trong tử cung nhiều; bụng dưới căng như gỗ, người đàn bà rất mệt.

II. Thai không nằm trong tử cung (Grossesse extra-utérine)

AI có học khoa học ít nhiều cũng biết rằng bộ sinh thực của đàn bà có nhiều cơ quan: hai học trứng (ovaires), hai đường kinh tử hai học trứng xuống tử cung (trompes) tử cung và cửa mình. Theo lẽ thường, có thai tức là trong tử cung. Nhưng có khi thai k ông nằm trong tử cung mà nằm trong một cái đường kinh đã nói ở trên. Nếu vậy, kinh- nguyệt không chảy, lại đau bụng và thấy sưng lên một bên bụng. T ai cách ấy có khi mà ra nuôi được đứa con, nhưng nhiều khi có nhiều điều nguy hiểm cho thân mệnh người mẹ.

III. Mắc bệnh nặng trong khi có thai

Tôi chỉ bàn về bốn bệnh thường có, là: bệnh lao, bệnh viêm ta, bệnh đái ra có chất lỏng trắng trứng gà và bệnh mửa.

a/ Bị có bệnh lao sẵn mà lại thêm có thai thì bệnh lao thường thường nhân đó mà nặng thêm; nhất là sau khi sinh đẻ rồi, thì bệnh lao lại càng thêm nặng thêm. Đàn bà có lao không nên cho con bú, vì cho bú như thế không những hại cho đứa con (đứa con lấy phải lao) mà sự cho bú đó còn có thể làm yếu sức mẹ; bệnh lao nhân, đó mà thêm nặng.

Mẹ có lao, đứa con còn nằm trong tử cung có nhiều phải lao không? Nói như thế nghĩa là bệnh lao có phải một bệnh di truyền không? Vấn đề ấy ý kiến trong y giới

xưa nay vẫn phân vân. Hiện nay, nhất là sau khi vi trùng học đã khảo cứu ra, thì « vi trùng của vi trùng lao », là số nhiều y sĩ cho bệnh là bệnh di truyền.

b/ Tiêm là là một bệnh di truyền rất nặng. Bởi vậy, có thai mà lại có cả tiêm là là một điều tối nguy hiểm. Nguy hiểm nhất cho đứa con. Một là phải đẻ con, như thế thì nuôi không được. Hai là đẻ ra nuôi được, nhưng đứa bé thu phải tiêm là mẹ, gây mồm, đau ốm cả đời.

c/ Người đàn bà nào đã quen sinh đẻ theo cách tây cũng biết rằng: trong khi có thai nhất là khi thai đã quá 6, 7 tháng, thầy thuốc hay lấy nước tiểu mình để thí nghiệm. Thí nghiệm như thế là tìm chất lỏng trắng trứng gà trong nước tiểu. Có thai, nhất là khi thai đã quá tháng, mà trong nước tiểu có chất ấy, thì có nhiều cơ. Nhưng hai cơ trọng yếu hơn cả mà thầy thuốc phải biết để phòng cho sức mạnh người mẹ, là: 1) nước tiểu có chất lỏng trắng trứng gà là vì cái nhau có bệnh; như thế có khi đẻ ra sống, song gây mồm ốm yếu; — 2) nước tiểu có chất lỏng trắng trứng gà là vì có bệnh eclampsie. Bệnh eclampsie hình hiện ra cách như bệnh động kinh, nhiều khi rất nguy hiểm cho người mẹ.

d/ Đầu bà có thai thường hay mửa. Nếu trong thai ba tháng đầu mà mửa, mửa vào buổi sáng khi mới dậy, lại không mệt gì lắm, thì dần dần rồi hết, không hại gì. Nhưng nếu qua hai ba tháng rồi mà không hết, lại vừa có chứng mửa vừa thần疲力, thì nguy hiểm gây mồm, như thế thì nặng, nhiều khi thầy thuốc phải phá thai mới trị được.

(Còn nữa)

Trần đình Nam

Bút sát phát - mình từ bao giờ? (Kỷ-niệm bách chu-niên)

Từ Âu hóa tràn sang phương đông, mà thế lực cây bút sát một ngày một hành trượng; chính như xưa ta là một xứ mấy trăm đời sông tượng-rợ bút lông, cho là thần minh của văn học, mà nay các làm một thứ đồ vật, để rước ông t ăn bút sát về. Công dụng cái bút sát, đặc thời đặc lệnh là thế nào ai cũng biết rồi. Song thử hỏi phải mình ở đời nào? ai phát minh ra? thì ai ai biết đến.

Mới rồi có tờ báo Tàu có bài kỷ niệm bách chu niên của bút sát. Bài ấy kể lại lịch cây bút sát, có hơi rõ ràng, xin lược thuật cho độc giả đồng tâm.

Ở nước Anh đầu tiên có bút sát là năm 1803, đến nay giáp 100 năm. Năm ấy công ty Cát-mân-mỹ-Sinh (James Perry and Rosiah Mason) chế tạo thứ bút sát, từ đó mình Hán chữ đến Luân đôn đầu tiên.

Trước năm ấy gần mười thế kỷ, văn nhân thường dùng công lông gà, cái một đầu nhọn để nhúng mực mà viết, lúc bấy giờ văn nhân đi đâu, thường bên mình có mang một ít lông gà t'eo và một con dao nhỏ, để tiện làm thời cần dùng. Từ có bút sát ra đời, mới cung cho văn nhân một sự tiện lợi.

Trước năm 1803, cũng đã có người chế thứ bút sát, song không được công chúng chú ý. Năm 1748, ở nước pháp có chế bút sát đến nước Anh; năm 1790, ở nước Anh cũng có chế thứ bút sát được chú ý. (Xem qua trang ba cột nhỏ)

